TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHỢ MỚI** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 59/2022/DS-ST
Ngày: 26-7-2022
V/v hợp đồng mua bán tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Ngọc Diệu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Lâm Sơn

2. Bà Phạm Xuân Đào

- Thư ký phiên tòa: Bà Triệu Thị Yên là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Phước Lợi - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 7 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 129/2022/TLST-DS, ngày 21 tháng 4 năm 2022 về việc "Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 318/2022/QĐXXST-DS, ngày 21 tháng 6 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 305/2022/QĐST-DS ngày 08 tháng 07 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông L H N, sinh năm 1982; địa chỉ: ấp Bình Quới, xã BPX, huyện CM, tỉnh AG(có mặt);

- *Bị đơn:* Ông N V H, sinh năm 1973; địa chỉ: ấp Bình Quới, xã BPX, huyện CM, tỉnh AG(vắng mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo đơn khởi kiện, tự khai của nguyên đơn ông L H N trình bày: Vào năm 2017 đến năm 2020 ông N V H có đến cửa hàng vật tư nông nghiệp Ngân Nam (do ông L H N làm chủ) mua phân bón, thuốc bảo vệ thực vật nhiều lần, thỏa thuận sau khi thu hoạch vụ mùa trả tiền, sau khi thu hoạch vụ mùa ông Hương không trả nợ nên ông Nam đến gặp ông Hương yêu cầu trả tiền, tuy nhiên, ông Hương không trả và có làm giấy thiếu nợ và thống nhất trả lãi

2%/tháng, nhưng từ khi làm giấy nợ cho đến nay ông Hương không thực hiện trả vốn và lãi cho ông Nam. Vì vậy, ông Nam khởi kiện yêu cầu ông Hương có trách nhiệm trả số tiền nợ phân bón thuốc bảo vệ thực vật là 45.000.000 đồng và yêu cầu tính lãi suất phát sinh từ ngày 19/5/2020 đến ngày 21/4/2022 theo mức lãi pháp luật quy định.

2. Bị đơn: Ông N V H đã được tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án nhưng vẫn không gửi văn bản nêu ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Tòa án đã triệu tập ông đến tham dự phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải đến lần thứ hai và triệu tập đến tham dự phiên tòa đến lần thứ hai nhưng ông N V H vẫn vắng mặt, không rõ lí do.

Tại phiên tòa hôm nay: Nguyên đơn vẫn giữ quan điểm như đã trình bày trong quá trình giải quyết vụ án và không giao nộp thêm tài liệu chứng cứ.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục xét xử sơ thẩm vụ án theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Đối với người tham gia tố tụng thì nguyên đơn đã thực hiện đúng theo quy định tại các Điều 70; 71; 234 của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với bị đơn đã được Tòa án thông báo, triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Vì vậy, tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp theo quy định tại các Điều 227; 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Hợp đồng mua bán vật tư nông nghiệp giữa ông Nam và ông Hương được xác lập trên cơ sở tự nguyện, thỏa thuận, phía bà Nam đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ giao hàng và phía ông Hương nhận đủ hàng nhưng chưa thực hiện nghĩa vụ thanh toán số tiền 45.000.000 đồng cho ông Nam nên việc ông Nam khởi kiện là phù hợp. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều Điều 430, 440 Bộ luật Dân sự, Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự:

- Công nhận hợp đồng mua bán giữa ông L H N và ông N V H.

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông L H N.

- Buộc ông N V H có trách nhiệm trả ông L H N số tiền 45.000.000 đồng.

- Đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu tính lãi suất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên toà và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền: Vụ án tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản và bị đơn có nơi cư trú: xã Bình Phước Xuân, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới thụ lý, giải quyết là đúng theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

[1.2] Về thời hiệu khởi kiện: Giao dịch dân sự về hợp đồng mua bán tài sản được xác lập năm 2017 đến năm 2020, căn cứ Điều 184 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Điều 157 và Điều 429 Bộ luật dân sự năm 2015, thì vụ án còn trong thời hiệu khởi kiện.

[1.3] Về sự vắng mặt của đương sự: Ông N V H đã được triệu tập hợp lần thứ 2 mà vắng mặt không lý do, căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông N V H.

[2] Về nội dung vụ án: Trên cơ sở các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; lời trình bày của các đương sự; giấy thiếu nợ do nguyên đơn cung cấp thể hiện giữa hai bên có xác lập hợp đồng mua bán thuốc bảo vệ thực vật trên cơ sở tự nguyện, không bị lừa dối hay ép buộc, hình thức và nội dung của hợp đồng không vi phạm pháp luật hay trái đạo đức xã hội nên đây là hợp đồng hợp pháp, nên phát sinh quyền và nghĩa vụ các bên.

[2.1] Xét, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về hợp đồng mua bán tài sản, trên cơ sở các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; lời trình bày của nguyên đơn; căn cứ giấy thiếu nợ ngày 19/5/2020 do nguyên đơn cung cấp có chữ ký, chữ viết đề ghi họ tên N V H và sự xác nhận của bà Nguyễn Thị Huyền Linh (vợ của ông Hương) xác nhận ông có mua thuốc bảo vệ thực vật của ông L H N từ năm 2017 đến 2020 và ông Hương còn nợ lại ông Nam số tiền 45.000.000 đồng, hiện hoàn cảnh kinh tế ông Hương đang gặp khó khăn nên xin không phải trả lãi. Nên có căn cứ xác định giữa ông Hương và ông Nam có xác lập hợp đồng mua bán tài sản, phía ông Nam đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ giao hàng và phía ông Hương nhận đủ hàng nhưng chưa thực hiện nghĩa vụ thanh toán số tiền 45.000.000 đồng.

[2.2] Ông N V H trong suốt quá trình giải quyết vụ án, mặc dù Tòa đã tiến hành tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật nhưng ông Hương vẫn không gửi văn bản nêu ý kiến của mình về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và cũng không tham dự phiên tòa, không cung cấp bất kỳ chứng cứ nào để chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự. Đồng thời, bà Nguyễn Thị Huyền Linh (vợ của ông Hương) xác nhận ông Hương còn nợ tiền thuốc bảo vệ thực vật của ông Nam số tiền 45.000.000 đồng. Do đó, đủ căn cứ để xác định ông Hương có mua thuốc bảo vệ thực vật và vẫn còn nợ ông Nam tiền vốn là 45.000.000 đồng, do ông Hương vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên yêu cầu khởi

kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên Hội đồng xét xử (HĐXX) chấp nhận. Buộc ông N V H có trách nhiệm trả số tiền vốn 45.000.000 đồng cho ông L H N là phù hợp.

Đối với, lãi suất nguyên đơn có đơn xin rút lại yêu cầu tính lãi suất 17.100.000 đồng đối với bị đơn. Vì vậy, Hội đồng xét xử đình chỉ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về yêu cầu trả lãi số tiền 17.100.000 đồng là có căn cứ phù hợp theo Điều 244 Bộ Luật tố tụng Dân sự.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên hoàn trả tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn.

- Ông N V H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 2.250.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, khoản 2 Điều 227, Điều 244; Điều 147, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 430; Điều 440; Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 2, Điều 6, Điều 7, Điều 9 và Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông L H N.

Buộc ông N V H có trách nhiệm trả cho ông L H N số tiền là 45.000.000 (Bốn mươi lăm triệu) đồng.

Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của ông L H N về tiền lãi suất phát sinh là 17.100.000 đồng đối với ông N V H.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

2.1. Ông N V H phải chịu 2.250.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm

2.2. Hoàn lại 1.550.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm cho ông L H N theo biên lại thu số 0004520 ngày 21/04/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Chợ Mới.

3. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm. Riêng được sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyên thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành được thực hiện theo qui định tại Điều 30 luật thi hành.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Chợ Mới;
- Chi cục THADS huyện Chợ Mới;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu hồ sơ;
- Lưu Văn phòng.

Trần Ngọc Diệu